

Số: 4140/BC-TTKQH

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng hợp ý kiến của các cơ quan của Quốc hội, Ban Dân nguyện về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Các vị đại biểu Quốc hội.

Thực hiện Chương trình giám sát và Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024, Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai nội dung *xem xét việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023*; Kế hoạch số 919/KH-UBTVQH15 ngày 05/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức chất vấn tại Phiên họp thứ 36; theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ xem xét việc thực hiện 06 nghị quyết (*bao gồm: 02 nghị quyết về giám sát chuyên đề<sup>1</sup>, 04 nghị quyết về chất vấn<sup>2</sup>*).

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có báo cáo việc thực hiện; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ban Dân nguyện đã có báo cáo ý kiến (*các báo cáo đầy đủ và tài liệu liên quan được gửi đến các vị đại biểu Quốc hội thông qua hệ thống điện tử E-office và app Quốc hội*).

Trên cơ sở báo cáo ý kiến của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ban Dân nguyện, Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng gửi đến các vị đại biểu Quốc hội báo cáo tổng hợp nội dung *việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023*, cụ thể như sau:

<sup>1</sup> Cụ thể: (1) Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (2) Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố.

<sup>2</sup> Cụ thể: (1) Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; (2) Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; (3) Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; (4) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

## A. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

Các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã cơ bản bám sát các nội dung trong Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung trong nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các báo cáo đã khái quát được những kết quả đạt được, một số hạn chế, bất cập trong việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn, chỉ ra được các nguyên nhân, xác định các giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

*Tuy nhiên*, so với yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>3</sup>, 05/12 báo cáo của Chính phủ và Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi chậm<sup>4</sup>. Một số nội dung trong báo cáo chủ yếu mới chỉ liệt kê các công việc đã triển khai trong thời gian qua, mà chưa có sự đánh giá, phân tích, so sánh về hiệu quả, cũng như chưa có sự chuyển biến tích cực trong việc triển khai các yêu cầu, giải pháp nêu trong Nghị quyết của Quốc hội; chưa nêu rõ những nhiệm vụ đã hoàn thành, những nhiệm vụ chưa hoàn thành, những nhiệm vụ đang trong quá trình triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra trong Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; một số tồn tại, hạn chế, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong báo cáo còn chung chung, chưa gắn với các nội dung cụ thể trong quá trình tổ chức thực hiện.

## B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ

### I. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG<sup>5</sup>

#### 1. Về bảo đảm an ninh năng lượng, quản lý xăng dầu

Nhiều đề án bảo đảm an toàn, an ninh năng lượng được phê duyệt<sup>6</sup>; Chiến lược phát triển Dự trữ quốc gia đến năm 2030 ban hành<sup>7</sup>. Tình hình cung cầu,

---

<sup>3</sup> Theo Kế hoạch 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024, UBTVQH yêu cầu gửi báo cáo **chậm nhất là ngày 31/5/2024**.

<sup>4</sup> Cụ thể:

- (1) Báo cáo số 299/BC-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- (2) Báo cáo số 305/BC-CP ngày 13/6/2024 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã.
- (3) Báo cáo số 318/BC-CP ngày 14/6/2024 của Chính phủ về lĩnh vực công thương.
- (4) Báo cáo số 325/BC-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
- (5) Báo cáo số 94/BC-VKSTC ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã.

<sup>5</sup> Thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 ngày 28/3/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>6</sup> Cụ thể:

- Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 854/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.
- Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch năng lượng quốc gia) được phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 17/10/2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2724/QĐ-BCT về việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công Thương được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch năng lượng quốc gia. Đồng thời, thực hiện quy định tại Luật Quy hoạch và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch năng lượng quốc gia, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa

giá cả xăng dầu tại thị trường trong nước luôn được theo dõi chặt chẽ, có phương án chỉ đạo kịp thời, bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường<sup>8</sup>. Thực hiện chu kỳ điều hành giá 7 ngày/lần, giá xăng dầu trong nước đã cơ bản bám sát diễn biến giá thế giới, các doanh nghiệp đã chủ động tính toán được mức giá, lên kế hoạch nhập hàng, nguồn cung xăng dầu cơ bản được bảo đảm. Việc rất ít khi phải dùng đến Quỹ Bình ổn giá xăng dầu để bình ổn giá xăng dầu, đã góp phần kiểm soát lạm phát, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và sử dụng xăng dầu.

*Tuy nhiên*, chưa có kho dự trữ quốc gia riêng về xăng dầu. Định mức phí bảo quản xăng dầu dự trữ trả cho doanh nghiệp bảo quản chưa phù hợp thực tế.

## 2. Công tác quản lý thị trường

Lực lượng quản lý thị trường cả nước đã xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, làm tốt công tác quản lý địa bàn, chú trọng kiểm tra, xử lý các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với hàng hóa nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại, hàng kém chất lượng và việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để đầu cơ, găm hàng hoặc lợi dụng dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý, đặc biệt là đối với mặt hàng xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thực phẩm, trang thiết bị y tế<sup>9</sup>. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ

---

phương liên quan nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia trình Chính phủ ban hành tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2023, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt tại Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 21 tháng 02 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 366/QĐ-BCT về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án nâng cấp, đảm bảo an ninh năng lượng các ngành, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại các Văn bản số 7634/TTr-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2022, số 1001/BCT-DKT ngày 28 tháng 02 năm 2023, số 6922/BCT-DKT ngày 05 tháng 10 năm 2023 và số 420/BCT-DKT ngày 18 tháng 01 năm 2024.

<sup>7</sup> Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 12/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>8</sup> Cụ thể:

- Bộ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BCT ngày 02/1/2024 triển khai Công điện số 1437/CD-TTG của TTCP về việc tập trung thực hiện các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp.

- Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các các thương nhân kinh doanh xăng dầu:

(i) Công văn số 687/BCT-TTTN ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024

(ii) Công văn số 688/BCT-TTTN ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi thương nhân kinh doanh xăng dầu (sản xuất, đầu mối, phân phối) về việc đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

(iii) Công văn số 907/BCT-TTTN ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hỗ trợ hoạt động vận chuyển, cung ứng xăng dầu trong dịp Tết Nguyên đán.

<sup>9</sup> Cụ thể:

- Về kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm năm 2023, lực lượng QLTT đã thanh tra, kiểm tra 71.928 vụ (tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2022), phát hiện, xử lý 52.351 vụ vi phạm (tăng 19%); chuyên cơ quan điều tra 174 vụ có dấu hiệu tội phạm (tăng 37%). Thu nộp NSNN trên 501 tỷ đồng (tăng 2,2%).

biến các quy định của pháp luật về các lĩnh vực trong hoạt động thương mại đối với các cơ sở kinh doanh, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế sai phạm của các đối tượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, bình ổn thị trường và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp làm ăn chân chính và người tiêu dùng. Hệ thống cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử được xây dựng và phân quyền cho các Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường và đội Quản lý thị trường các địa phương để tra cứu thông tin phục vụ công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn, lậu thuế trong thương mại điện tử.

*Tuy nhiên*, hiệu quả của công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, hàng giả vẫn chưa được như mong muốn; tình trạng hàng giả, hàng lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn bày bán công khai ở nhiều nơi, thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi, có hệ thống. Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, cá biệt có trường hợp “bảo kê” cho các hành vi vi phạm pháp luật; cơ chế, chính sách còn bất cập, sơ hở, bị các đối tượng lợi dụng; việc trao đổi thông tin giữa các ngành, lực lượng, đơn vị về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn hình thức, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp.

### **3. Về xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Nhiều giải pháp được triển khai kịp thời, trong đó, đặc biệt chú trọng đến công tác tăng cường hợp tác quốc tế về thương mại, có giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đa dạng hoá thị trường tiêu thụ, nhất là các mặt hàng nông sản<sup>10</sup>. Năm 2023, xuất khẩu nhóm hàng nông sản, thủy sản có sự phục hồi tốt, đạt kim ngạch xuất khẩu là 32,5 tỷ USD, tăng 5,3% so với năm 2022. Trong Quý I năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 8,46 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 9,09% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

---

*Riêng Đạt cao điểm Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024*: Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 29/02/2024, lực lượng QLTT kiểm tra 14.440 vụ (tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2023), phát hiện, xử lý trên 12.060 vụ vi phạm (tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2023). Thu nộp ngân sách nhà nước trên 138 tỷ đồng (tăng 41% so với cùng kỳ năm 2023), trị giá hàng hóa vi phạm trên 165 tỷ đồng (tăng 111% so với cùng kỳ năm 2023); chuyển cơ quan điều tra 60 vụ có dấu hiệu tội phạm.

*- Riêng Quý I năm 2024*: Từ ngày 15/12/2023 đến 13/3/2024: lực lượng QLTT phát hiện, xử lý 10.635 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách trên 120 tỷ đồng; trị giá hàng hóa vi phạm trên 54 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra 49 vụ có dấu hiệu tội phạm.

<sup>10</sup> cụ thể:

(1) Theo dõi sát tình hình, cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường trong và ngoài nước đối với nông sản để tìm kiếm thị trường có tiềm năng xuất khẩu, đồng thời cung cấp cho các địa phương để nghiên cứu, phối hợp tổ chức sản xuất, cơ cấu sản phẩm hợp lý, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu và tín hiệu của thị trường.

(2) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các nước tổ chức các hoạt động phổ biến thông tin thị trường, kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu, trong đó cũng có hợp tác với các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ... đặc biệt là tận dụng lợi thế các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, UKVFTA, CPTPP.

(3) Chủ động nắm bắt tình hình áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch của các nước nhập khẩu kịp thời thông tin cho các Bộ, ngành, địa phương để đấu tranh có hiệu quả đối với các rào cản kỹ thuật, thương mại bất hợp lý đối với nông, lâm, thủy sản chủ lực. Bên cạnh việc khai thác các thị trường xuất khẩu mà Việt Nam có FTA, việc đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các ngành nông nghiệp trong nước trước sức ép của hàng hóa nhập khẩu cũng sẽ được thúc đẩy.

(4) Phối hợp các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngoại giao trong công tác đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu đặc biệt cho các mặt hàng trái cây và sản phẩm trồng trọt.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu mục tiêu quan trọng và một số thị trường mới còn nhiều dư địa khai thác cho địa phương, hiệp hội và trên 10.000 doanh nghiệp. Trong khung khổ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại hàng năm, đã ưu tiên phê duyệt hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các FTA (đặc biệt là các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP và các FTA khác), đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu với các nội dung hoạt động đa dạng<sup>11</sup>; trong đó, có nhiều các hoạt động xúc tiến thương mại có quy mô lớn, tính lan tỏa rộng và duy trì sự hiện diện của Việt Nam trên các sân chơi lớn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường cũng như tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm Việt Nam đến các bạn hàng quốc tế<sup>12</sup>. Tiếp tục tổ chức chuỗi hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài định kỳ hàng tháng theo các chuyên đề tổng hợp về thị trường, theo nhóm thị trường và theo nhóm ngành xuất khẩu nhằm cung cấp thông tin về chính sách đối với các mặt hàng sản phẩm xuất-nhập khẩu, nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu và thông tin có tính dự báo về những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

*Tuy nhiên*, kim ngạch xuất khẩu chưa bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào một số thị trường lớn, các doanh nghiệp FDI vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu, hiệu quả khai thác các ưu đãi từ các Hiệp định FTA chưa như kỳ vọng.

## **II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN<sup>13</sup>**

### **1. Về xuất khẩu nông sản**

Trong năm 2023, tập trung nguồn lực, đàm phán giải quyết các rào cản kỹ thuật về an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm để mở rộng thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước<sup>14</sup>. Công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật được đẩy mạnh cùng với hoạt động truyền thông, quảng bá các sản phẩm, các địa chỉ sản xuất kinh doanh nông nghiệp chất lượng, an toàn góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng nông sản, thực phẩm; xử lý kịp thời các vấn đề thông tin phản ánh của báo chí về các vụ việc ngộ độc thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý

---

<sup>11</sup> Như: hoạt động hội chợ, triển lãm, các đoàn giao dịch thương mại, hội nghị quốc tế, tư vấn thị trường, kết nối nhà cung ứng với nhà nhập khẩu, nhà phân phối.

<sup>12</sup> Như: Triển lãm Vietnam Foodexpo, Triển lãm quốc tế ngành dệt may và công nghệ dệt may Việt Nam (VIATT), Hội chợ Trung Quốc - ASEAN (CAEXPO), Hội chợ Nhập khẩu quốc tế Thượng Hải tại Trung Quốc, Hội chợ ANUGA tại Đức, Hội chợ Thương mại Việt - Lào, Triển lãm thủy sản toàn cầu Barcelona tại Tây Ban Nha.

<sup>13</sup> Thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>14</sup> Đã bổ sung 38 cơ sở xuất khẩu thủy sản vào Hàn Quốc nâng tổng số lên 786 cơ sở; 13 cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU nâng lên tổng số lên 524 cơ sở; 45 cơ sở bao gói tôm sú, tôm thẻ, cua, tôm hùm sống nâng tổng số lên 585 cơ sở xuất khẩu thủy sản vào Trung Quốc; 01 cơ sở cá tra vào Hoa Kỳ nâng tổng số lên 26 cơ sở; 02 cơ sở xuất khẩu thủy sản vào Liên bang Nga nâng tổng số lên 83 cơ sở; 6.997 vùng trồng được cấp mã số xuất khẩu đi các thị trường; 1.613 cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu; bổ sung sản phẩm xuất khẩu (sầu riêng, tổ yến sang Trung Quốc; bưởi Diễn, dưa tươi sang Hoa Kỳ,...).

của ngành. Tổ chức hơn 12.000 hội nghị, hội thảo, phổ biến quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP cho gần 2 triệu lượt cán bộ, doanh nghiệp, người dân tham dự; xây dựng và phát sóng 23.577 lượt bản tin trên đài phát thanh, truyền hình, 8.034 lượt tin, bài trên báo điện tử và báo giấy, 43.102 băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; 1.481.888 tờ gấp, tờ rơi, tờ dán, poster; 225.674 sổ tay, tài liệu tuyên truyền...

*Tuy nhiên*, việc xây dựng Nghị định quản lý thương hiệu nông sản Việt Nam còn có khó khăn, vướng mắc. Việc xây dựng Đề án “Phát triển hệ thống logistic nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050” còn chậm.

## **2. Về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản**

Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030<sup>15</sup> và Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>16</sup> được phê duyệt. Hoạt động thả tái tạo nguồn lợi thủy sản tiếp tục được các địa phương quan tâm, triển khai thực hiện. Công tác bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái chủ yếu thông qua việc hình thành các khu bảo tồn, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: hệ thống khu bảo tồn biển góp phần phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển. Hoạt động thả rạn nhân tạo, hình thành môi trường sống cho các loài thủy sản được triển khai thí điểm tại một số tỉnh như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Nam, Bình Thuận, Kiên Giang, Thừa Thiên Huế, Cà Mau; trồng cây, phục hồi san hô: Hải Phòng, Quảng Nam, Khánh Hòa.

Về thành lập lực lượng Kiểm ngư: Đã có 24/28 tỉnh, thành phố ven biển thành lập tổ chức Kiểm ngư, trong đó: 21 tỉnh thành lập theo mô hình cấp phòng, trạm thuộc Chi cục Thủy sản, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 03 tỉnh thành lập theo mô hình cấp Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>17</sup>.

Về quản lý, theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá: Đã tiến hành tổng rà soát tàu cá và cập nhật vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia. Thực hiện hiệu quả chủ trương giám sát tàu cá và cường lực khai thác, không cho phép đóng mới, cải hoán tàu cá<sup>18</sup>. Lập danh sách, theo dõi, kiểm soát, quản lý cơ sở dữ liệu tàu cá nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU và cập nhật hàng tuần (các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan đều được phép truy cập); lập danh sách tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên không có giấy phép, chưa lắp thiết bị VMS giao cho cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) theo dõi, kiểm

<sup>15</sup> Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>16</sup> Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 9/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>17</sup> Tổ chức Kiểm ngư cấp phòng, trạm: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau; Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng; Khánh Hòa.

- Tổ chức Kiểm ngư cấp Chi cục: Nghệ An, Cà Mau, Kiên Giang.

<sup>18</sup> Tính đến 30/3/2023, tổng số tàu cá đã đăng ký là 68.946 chiếc (trong đó tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên là 29.129 chiếc); cấp GPKTTS còn hạn đối với khỏi tàu từ 15 mét trở lên đạt 96,4%; đánh dấu tàu cá đạt 96%; xóa đăng ký đối với các tàu không đủ điều kiện.

soát. Tổ chức trực ban 24/24 giờ theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển qua hệ thống VMS<sup>19</sup>.

Về tổ chức thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác: Thực hiện nghiêm quy định giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, kể cả các cảng cá, bến cá tư nhân truyền thống; báo cáo, cập nhật sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng hàng ngày tại cảng cá trên Googlesheet và thực hiện báo cáo theo quy định. Thí điểm triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT)<sup>20</sup>. Triển khai có hiệu quả Hiệp định các biện pháp quốc gia có cảng tại 14 cảng biển chỉ định cho tàu nước ngoài cập cảng<sup>21</sup>.

Các lực lượng thực thi pháp luật đã tăng cường kiểm soát, đảm bảo 100% tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến qua các đồn/trạm biên phòng phải đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định; đặc biệt là thiết bị VMS phải hoạt động bình thường theo quy định từ lúc rời cảng, xuất bến đi khai thác đến khi nhập bến, cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác.

*Tuy nhiên*, một số tỉnh, thành phố<sup>22</sup> chưa thành lập tổ chức Kiểm ngư theo thẩm quyền để bảo vệ nguồn lợi thủy sản của địa phương. Chưa phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **3. Về bảo đảm an ninh lương thực và xuất khẩu gạo**

Kế hoạch sản xuất lúa được điều chỉnh hợp lý để vừa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lúa gạo trong nước, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, vừa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu tăng cao. Kết quả sản xuất lúa 2023, kế hoạch sản xuất lúa năm 2024 đều tăng<sup>23</sup>.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất khu công nghiệp, cụ thể: Việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chí, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

*Tuy nhiên*, chưa phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

---

<sup>19</sup> Đến nay, số lượng tàu cá đã lắp đặt thiết bị VMS đạt gần 100% (năm 2019 mới đạt khoảng 50%); tàu cá chưa lắp đặt đều được lập danh sách giao các cơ quan, lực lượng chức năng, chính quyền cơ sở theo dõi, kiểm soát.

<sup>20</sup> Từ tháng 01/2024: đã cấp tài khoản cho 79.747 tàu cá, 147 cảng cá, 172 đồn biên phòng, 28 Chi cục thủy sản và 89 nhà máy chế biến, doanh nghiệp.

<sup>21</sup> Từ tháng 10/2023 đến ngày 15/3/2024 đã xác nhận 394 lô hàng/8.995 tấn của 15 loài thủy sản khai thác nhập khẩu, chưa nhận được phản ánh, vướng mắc liên quan đến các lô hàng xác nhận. Bên cạnh đó, các địa phương vẫn đang tiếp tục điều tra, xử lý vụ “rửa cá kiểm” theo khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 4.

<sup>22</sup> Cụ thể: tỉnh Thái Bình, Nghệ An, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>23</sup> Cụ thể:

- Kết quả sản xuất năm 2023: Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2023 đạt 7,12 triệu ha, tăng gần 10 ngàn ha so với năm 2022; năng suất trung bình đạt 61,0 tạ/ha, tăng khoảng 1,0 tạ/ha; sản lượng đạt 43,46 triệu tấn thóc, tăng khoảng 797 nghìn tấn so với năm 2022, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước, chế biến, làm thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu; Xuất khẩu gạo đạt hơn 8,1 triệu tấn, với kim ngạch thu về 4,67 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và tăng 35,3% về kim ngạch so với năm 2022.

- Kế hoạch sản xuất năm 2024: Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2024 dự kiến đạt 7,09 triệu ha, giảm khoảng 28,4 ngàn ha so với năm 2023; năng suất dự kiến đạt 61,2 tạ/ha, tăng khoảng 0,2 tạ/ha; sản lượng ước đạt 43,4 triệu tấn thóc, giảm khoảng 35 nghìn tấn so với năm 2023, phân đầu đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước, chế biến, làm thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu.

### III. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH<sup>24</sup>

#### 1. Về việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 06/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chiến lược, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch

Một số văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án được ban hành<sup>25</sup> và nhiều giải pháp phát triển du lịch được thực hiện đồng bộ<sup>26</sup>. Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được ban hành. Các giải pháp, chính sách đẩy nhanh tốc độ phục hồi, phát triển bền vững được tập trung thực hiện. Giai đoạn 2022 - 2024, ngành du lịch tăng trưởng liên tục; cơ bản phục hồi so với trước khi xảy ra dịch COVID-19<sup>27</sup>.

*Tuy nhiên*, một số chính sách được quy định tại Nghị quyết số 08-NQ/TW vẫn chưa được triển khai<sup>28</sup>.

#### 2. Về việc khẩn trương ban hành Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao

Việc ban hành Quy hoạch còn chậm. Đến thời điểm hiện tại, Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mới được phê duyệt<sup>29</sup>, chậm 01 năm so với quy định tại Quyết định số 933/QĐ-TTg<sup>30</sup>; Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chưa được ban hành (đã chậm 13 tháng so với quy định tại Quyết định số 1014/QĐ-TTg<sup>31</sup>).

---

<sup>24</sup> Thực hiện Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>25</sup> Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 30/2022/NĐ-CP về mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Chiến lược marketing du lịch Việt Nam đến năm 2030.

<sup>26</sup> Như: (1) Xây dựng hệ thống thông tin thị trường du lịch; (2) Xây dựng quy chế điều phối hoạt động du lịch theo vùng và mô hình quản lý Khu du lịch quốc gia; (3) Phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo mà Việt Nam có lợi thế; (4) Đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực lĩnh vực du lịch; (5) đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch thông qua các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội.

<sup>27</sup> Năm 2023, tổng số khách du lịch quốc tế đạt 12,5 triệu lượt khách, vượt mục tiêu đề ra (8 triệu lượt), đạt mục tiêu đã điều chỉnh; khách du lịch nội địa ước đạt 108 triệu lượt khách, vượt 5,8% so với kế hoạch năm. Tổng thu từ du lịch ước đạt 672 nghìn tỷ đồng, vượt 3,38% so với kế hoạch. Trong 5 tháng đầu năm 2024, tổng lượng khách quốc tế đạt 7,6 triệu lượt (tăng 65% so với cùng kỳ năm 2023), tổng lượng khách du lịch nội địa đạt 52,5 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 352 nghìn tỷ đồng. So với giai đoạn năm 2019, toàn ngành toàn ngành đón trên 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 85 triệu lượt khách du lịch nội địa; đóng góp vào GDP trên 9,2%.

<sup>28</sup> Như: (1) Chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực du lịch; điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất; (2) Chính sách phù hợp về thuê sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các dự án du lịch có hệ số sử dụng đất cho xây dựng thấp và hạn chế về chiều cao, chính sách đất đai hợp lý đối với diện tích xây dựng ký túc xá, nhà ở cho người lao động du lịch tại những nơi hạn chế về nguồn nhân lực; (3) Tạo điều kiện thuận lợi hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch; (4) thực hiện thí điểm đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch phát triển nếu chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định hoặc có quy định khác.

<sup>29</sup> Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>30</sup> Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>31</sup> Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 29/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **3. Về việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về phục hồi, phát triển du lịch theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Nhiều văn bản cụ thể hóa và triển khai các chính sách phục hồi, phát triển du lịch được ban hành<sup>32</sup>. Ngoài chính sách hỗ trợ chung về thuế, phí, chính sách tín dụng, an sinh xã hội, ngành du lịch đã được hưởng một số chính sách riêng: giảm tiền thuê đất; giảm giá bán điện cho cơ sở lưu trú du lịch; giảm tiền ký quỹ kinh doanh, phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành... Nhìn chung, các chính sách này đã trực tiếp hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, góp phần giúp doanh nghiệp duy trì, ổn định, mở rộng kinh doanh.

*Tuy nhiên*, việc triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ đối với ngành du lịch còn một số bất cập. Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng thời gian đầu triển khai đã phát sinh một số vướng mắc<sup>33</sup>; chính sách hỗ trợ lãi suất 2/năm có kết quả giải ngân thấp<sup>34</sup>. Một số chính sách chưa tạo ra tác động tích cực đối với doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch do thời gian đầu phục hồi sau dịch COVID-19, doanh nghiệp có doanh thu thấp hoặc hoạt động cầm chừng<sup>35</sup>. Nguồn lực đầu tư phục vụ phục hồi và phát triển du lịch còn hạn chế. Việc giao vốn cho các dự án, nhiệm vụ được đầu tư từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn chậm; theo Nghị quyết số 11/NQ-CP<sup>36</sup>, Chương trình được thực hiện trong 02 năm 2022 - 2023 nhưng đến tháng 9/2022 mới được chính thức giao vốn<sup>37</sup>.

---

<sup>32</sup> Chính phủ đã ban hành các Nghị định về: miễn giảm thuế (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế; số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022; số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng); tín dụng (Nghị định: số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn); thị thực (Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/8/2023, trong đó hướng dẫn về chính sách thị thực mới như kéo dài thời hạn thị thực điện tử, nâng thời hạn tạm trú tại cửa khẩu cho người nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực);...

<sup>33</sup> Như cách xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế; thời điểm lập hóa đơn; lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa dịch vụ được giảm thuế.

<sup>34</sup> Theo Báo cáo số 432/BC-CP về triển khai thực hiện Nghị quyết số 43, dự kiến đến hết năm 2023 sẽ chi giải ngân được khoảng 1.408 tỷ đồng, còn khoảng 38.592 tỷ đồng không sử dụng hết (năm 2022 khoảng 15.900 tỷ đồng, năm 2023 khoảng 22.690 tỷ đồng). Trong số các ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất, chỉ có khoảng 13% khách hàng đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách, trong đó 67% khách hàng phản hồi không có nhu cầu được hỗ trợ lãi suất.

<sup>35</sup> Chính sách về giảm thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp...

<sup>36</sup> Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/NQ-QH về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

<sup>37</sup> Theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

#### **4. Việc triển khai Luật Du lịch, xây dựng chính sách phát triển du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành để triển khai thực hiện Luật Du lịch<sup>38</sup> cùng nhiều đề án về lĩnh vực du lịch.

*Tuy nhiên*, việc triển khai thực hiện Luật Du lịch còn một số hạn chế, bất cập. Một số chính sách trong Luật Du lịch còn chung chung, chưa được hướng dẫn triển khai thực hiện<sup>39</sup>; việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật còn chậm<sup>40</sup>... chính sách ưu đãi đối với ngành du lịch chưa được cụ thể hóa rõ trong một số luật, quy định liên quan. Du lịch chưa thuộc danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2020, chưa thuộc danh mục lĩnh vực được thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư năm 2020. Các chính sách phát triển kinh tế đi kèm gắn với thu hút khách du lịch còn vướng các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, lao động... Một số loại hình du lịch và mô hình kinh doanh du lịch mới phát sinh theo xu hướng thị trường và nhu cầu của xã hội chưa được điều chỉnh<sup>41</sup>.

Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch được triển khai<sup>42</sup> nhưng còn chậm<sup>43</sup>, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Năng lực quản lý, điều hành Quỹ còn hạn chế; việc điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch còn vướng mắc vì cơ chế theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhưng hoạt động lại như đơn vị sự nghiệp; một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ chưa phù hợp với các quy định hiện hành về tài chính, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công; mô hình quản lý, hoạt động cụ thể của quỹ chưa được xác định rõ ràng dẫn đến khó khăn trong xếp hạng, đánh giá hoạt động hàng năm để thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định.

#### **5. Việc phát triển sản phẩm du lịch, chuyển đổi số trong du lịch**

Một số chính sách phát triển sản phẩm du lịch đã được ban hành<sup>44</sup>; tăng

---

<sup>38</sup> Từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định, các Bộ, ngành đã ban hành 07 Thông tư.

<sup>39</sup> như: (1) Nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch để bảo đảm du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước (khoản 1 Điều 5); (2) Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch được hưởng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất khi Nhà nước ban hành, áp dụng các chính sách về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư” (khoản 2 Điều 5); (3) Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các hoạt động như đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới, sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa; đầu tư hình thành hệ thống cửa hàng miễn thuế, trung tâm mua sắm phục vụ khách du lịch (khoản 4, Điều 5); (5) Nhà nước có chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng (khoản 5 Điều 5).

<sup>40</sup> Luật Du lịch được thông qua ngày 19/6/2017 nhưng sau 01 năm mới ban hành văn bản phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; sau 03 năm mới hoàn thiện về nhân sự nòng cốt; sau 5 năm mới ban hành nghị định quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia (Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ).

<sup>41</sup> Như mô hình kinh tế chia sẻ, du lịch nông nghiệp.

<sup>42</sup> Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch đã được cấp vốn điều lệ 300 tỷ đồng (năm 2022 cấp 150 tỷ đồng, năm 2023 cấp 150 tỷ đồng) từ nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022 -2023.

<sup>43</sup> Sau 05 năm kể từ khi được thành lập, đến ngày 19/01/2023 Quỹ mới được cấp vốn điều lệ của năm 2022; ngày 24/5/2023, Quỹ được cấp vốn điều lệ của năm 2023.

<sup>44</sup> Đề án phát triển kinh tế đêm, Đề án một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm.

cường sự liên kết giữa các địa phương, phát huy vai trò của doanh nghiệp, mở rộng hợp tác công - tư trong phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu, đào tạo nguồn nhân lực. Các loại hình, dịch vụ du lịch được làm mới theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc ở cả 04 dòng sản phẩm ưu tiên (du lịch nghỉ dưỡng biển đảo; du lịch văn hóa, di sản; du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn; du lịch đô thị), thúc đẩy các sản phẩm du lịch kết hợp gặp gỡ đối tác, tìm kiếm thị trường (du lịch MICE), du lịch golf...

Đã thực hiện việc khảo sát, thống kê nguồn nhân lực du lịch, xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc đào tạo lại đội ngũ (nếu cần thiết), nâng cao chất lượng lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu hội nhập và cạnh tranh với thị trường lao động quốc tế. Liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thường xuyên.

Đề án Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 đã được ban hành, hệ thống thông tin về du lịch được xây dựng, phát triển một số ứng dụng du lịch, quảng bá các sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ số, một số địa phương đã chủ động xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, dịch vụ du lịch.

*Tuy nhiên*, ngành du lịch vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Sản phẩm du lịch chưa bắt kịp với xu thế của thế giới, chưa thực sự đa dạng, hấp dẫn đối với một số thị trường khách du lịch trong bối cảnh mới. Tình trạng thiếu nhân lực du lịch, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao vẫn chưa được khắc phục. Nguồn lực dành cho hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch còn hạn chế. Việc kết nối, khai thác các thị trường mới, thị trường tiềm năng còn chậm. Công tác điều tra, thống kê du lịch còn nhiều khó khăn, bất cập; phương pháp, tiêu chí thống kê không thống nhất.

## **6. Về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030**

Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030 được triển khai thực hiện, tập trung vào một số nhiệm vụ chính như: tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển văn hóa; hoàn thiện thể chế, chính sách, khung khổ pháp lý cho sự phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam<sup>45</sup>; tổ chức các sự kiện văn hoá, nghệ thuật, thể thao nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nghiên cứu xây dựng và phát triển con người toàn diện, nhân rộng mô hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống.

*Tuy nhiên*, đời sống văn hóa, tinh thần ở một số nơi còn đơn điệu; thiếu tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa còn gặp khó khăn; xuất hiện một số hiện tượng lệch chuẩn về văn hoá; việc thực hiện văn hoá nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, văn minh công cộng chưa thực

---

<sup>45</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã giao Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành: 03 Luật, 17 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 10 Quyết định và 03 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

sự được chú trọng; hệ sinh thái để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn chưa hình thành; việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa ở nhiều nơi chưa phù hợp, còn nhiều bất cập; công tác bố trí, sắp xếp công việc đối với cán bộ làm công tác văn hóa tại cơ sở chưa hợp lý<sup>46</sup>. Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực văn hóa gặp nhiều khó khăn; việc dịch chuyển đội ngũ lao động ngành văn hóa từ môi trường công sang môi trường tư nhân có xu hướng tăng.

### **7. Về nghiên cứu, xây dựng Luật về Nghệ thuật biểu diễn; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực văn học**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa cũng dần bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Một số lĩnh vực chưa có Luật hoặc Pháp lệnh điều chỉnh như nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm; một số lĩnh vực chưa có văn bản điều chỉnh như văn học, quản lý hoạt động trò chơi.

### **8. Về việc nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho văn hóa, công nghiệp văn hóa**

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án được ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án cụ thể để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn.

### **9. Về việc thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa**

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành văn hóa chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra, nguồn lực con người còn hạn chế, việc thu thập, quản lý và bảo vệ dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch gặp nhiều khó khăn liên quan đến an ninh mạng và quyền riêng tư; việc hợp tác và cộng tác giữa các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong việc phát triển nền tảng và dữ liệu số còn hạn chế.

### **10. Việc thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa**

Tình hình thực hiện Dự án số 06 “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 còn một số tồn tại, hạn chế. Tỷ lệ giải ngân Dự án còn thấp; phân bổ nguồn vốn chậm nên triển khai thực hiện không kịp tiến độ, phải chuyển nguồn vốn từ năm 2022 sang năm 2023; việc phân bổ vốn đầu tư đối với một số dự án, đặc biệt là đối với tôn tạo, phục hồi di tích, xây dựng làng văn hóa còn dàn trải, gây khó khăn trong quá trình triển khai<sup>47</sup>.

---

<sup>46</sup> Khối lượng công việc của một cán bộ văn hóa xã rất nhiều, lên tới 17 lĩnh vực phụ trách: Quản lý di tích, nếp sống văn minh, phong trào văn hóa...

<sup>47</sup> Tỉnh Tuyên Quang, hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tình trạng: vốn phân bổ năm đầu tiên còn ít; các quy trình, thủ tục đến bước hoàn thành khâu tư vấn thiết kế xong thì chưa tìm được nhà thầu để tổ chức thực hiện và cũng chưa đảm bảo 30% nguồn vốn trở lên để tổ chức mời thầu.

## **11. Việc thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời ban hành kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Phong trào đến các cấp, các ngành và người dân.

*Tuy nhiên*, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp còn hạn chế, một số địa phương sát nhập các Ban Chỉ đạo nên việc thực hiện trọng tâm các nội dung phong trào có lúc còn dàn trải, không bố trí đủ kinh phí hoạt động cho Phong trào.

## **12. Về việc phát huy trách nhiệm, tính chuẩn mực và sức ảnh hưởng của văn nghệ sĩ đối với xã hội**

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng danh nghĩa của người hoạt động nghệ thuật để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không đúng với Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật<sup>48</sup>.

*Tuy nhiên*, Quy tắc ứng xử mới chỉ dừng lại ở mức độ tuyên truyền, định hướng, chưa có chế tài xử phạt đối với những nghệ sĩ có sai phạm. Việc triển khai, phổ biến Quy tắc ứng xử ở các đoàn nghệ thuật tư nhân ở một số địa phương chưa được thường xuyên; một số viên chức, diễn viên, người lao động công tác trong lĩnh vực văn học nghệ thuật chưa thực sự quan tâm và nghiêm túc thực hiện quy tắc ứng xử, nhất là việc đăng tải, bình luận và chia sẻ thông tin trên không gian mạng.

## **13. Về chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, chính sách phát triển đội ngũ nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa**

Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ<sup>49</sup> và văn bản của một số địa phương<sup>50</sup>, chính sách, chế độ đãi ngộ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đã được triển khai thực hiện, góp phần động viên các nghệ nhân tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và quan trọng hơn là truyền dạy cho thế hệ trẻ những giá trị di sản văn hoá phi vật thể mà họ đang nắm giữ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc; đồng thời nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể nói riêng, di sản văn hoá nói chung.

*Tuy nhiên*, vẫn còn một số Nghệ nhân ưu tú không nhận được hỗ trợ do không đạt được tất cả các tiêu chí (tuổi tác, tình trạng sức khỏe, điều kiện người phụng dưỡng, thu nhập bình quân) quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP.

<sup>48</sup> Quyết định số 3196/QĐ-BVHTTDL ngày 13/12/2021.

<sup>49</sup> Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể; Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Nghị định số 109/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn

<sup>50</sup> Hà Nội, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh...

#### **IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ<sup>51</sup>**

##### **1. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021**

Đến hết năm 2021, tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đã hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan đảng cấp huyện, cấp xã cho nhiệm kỳ 2020 - 2025; kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đối với việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, tính đến tháng 3/2024, ở cấp huyện đã giải quyết được 648/706 người (đạt 91,78%), ở cấp xã đã giải quyết được 8.289/9.694 người (đạt 85,51%). Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính đã được giải quyết xong.

*Tuy nhiên*, vẫn còn số lượng tương đối lớn cán bộ, công chức dôi dư chưa được sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách, chưa bảo đảm đúng yêu cầu của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>52</sup>. Theo đó, số lượng cán bộ, công chức dôi dư ở cấp huyện là 58/706 người (chiếm 8,22%) và ở cấp xã là 1.405/9.694 người (chiếm 14,49%).

##### **2. Về rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và phân loại đô thị sau khi thực hiện sắp xếp**

Kết quả thực hiện còn rất thấp so với yêu cầu. Vẫn còn 05/06 đơn vị hành chính đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (chiếm 83,33%) và 06/06 đơn vị hành chính đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được phân loại đô thị và chưa tổ chức lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị (100%); 43/152 đơn vị hành chính đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị (chiếm 28,29%) và 58/104 đơn vị hành chính đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đô thị (chiếm 55,77%).

##### **3. Về việc rà soát, đánh giá, xác định các chế độ, chính sách đặc thù đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp và giải quyết những vấn đề phát sinh**

Các chế độ, chính sách đặc thù áp dụng đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021 đã được rà soát,

---

<sup>51</sup> Thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

<sup>52</sup> Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 yêu cầu “*Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC mới bảo đảm đúng theo quy định.*”

hoàn thiện<sup>53</sup>. Đến nay, các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 đã thực hiện việc rà soát, công nhận áp dụng các chính sách đặc thù theo quy định.

#### **4. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021**

Việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 hiệu quả chưa cao. Vẫn còn 52/109 trụ sở cấp huyện dôi dư (chiếm 47,71%) và 297/755 trụ sở cấp xã dôi dư (chiếm 39,34%) chưa được xử lý. Việc xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) chưa bảo đảm tiến độ đề ra.

#### **5. Về lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp**

Mới có 10/45 (đạt 22,22%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 đã hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương và được liên ngành Trung ương thẩm định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ quốc gia, có 33/45 (đạt 73,33%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang thực hiện và 02/45 (đạt 4,44%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa triển khai thực hiện.

#### **6. Về việc rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2030**

Việc xây dựng, ban hành các văn bản để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và chuẩn bị cho giai đoạn 2023 - 2030 đã được tiến hành bài bản, nghiêm túc, tạo tiền đề và cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn tới.

*Tuy nhiên*, việc tích hợp nội dung về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới vào trong Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025<sup>54</sup>, chưa gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ

---

<sup>53</sup> Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021. Các Bộ, cơ quan trung ương theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đặc thù tại đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, quy định cụ thể việc thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn sau sắp xếp, sáp nhập.

<sup>54</sup> ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023.

sung, ban hành mới đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội là chưa bám sát yêu cầu trong Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15<sup>55</sup>.

## **7. Về tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025**

Việc tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực. Các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã được nắm bắt, giải quyết theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét<sup>56</sup>.

## **V. LĨNH VỰC THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ TƯ PHÁP<sup>57</sup>**

### **1. Về việc thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15**

Đã hoàn thành việc rà soát đối với 109/125 nhiệm vụ (tỷ lệ 87,2%) bảo đảm tiến độ, chất lượng<sup>58</sup>.

*Tuy nhiên*, vẫn còn 31/125 nhiệm vụ đã hoàn thành việc rà soát nhưng chưa trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết; trong đó có 02 nhiệm vụ đã có hồ sơ đề nghị xây dựng luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ năm 2022<sup>59</sup>, năm 2023<sup>60</sup>, chưa được chấp thuận đưa vào Chương trình do chất lượng hồ sơ chưa bảo đảm yêu cầu, cần chuẩn bị lại nhưng đến nay vẫn chưa có hồ sơ đề nghị.

### **2. Về lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình**

Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết kỳ họp thứ 7, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua được 41/43 luật<sup>61</sup> và nhiều nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật; trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 đối với 12 dự án luật, đưa vào Chương trình năm 2025 đối với 23 dự án luật và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức thành công 02 Hội nghị toàn quốc triển khai

---

<sup>55</sup> Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 yêu cầu Chính phủ báo cáo cụ thể về danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội để các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát.

<sup>56</sup> Chính phủ đã có Tờ trình số 216/TTr-CP ngày 04/5/2024 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền một số vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

<sup>57</sup> Thực hiện Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>58</sup> Trong tổng số 156 nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 có đến 125 nhiệm vụ do Chính phủ chủ trì thực hiện.

<sup>59</sup> Dự án Luật Phát triển công nghiệp được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tháng 5/2022.

<sup>60</sup> Dự án Luật Dân số được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tháng 4/2023.

<sup>61</sup> Có 02 luật được Quốc hội thông qua không phải do Chính phủ trình là (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (do Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình) và (2) Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (do Tòa án nhân dân tối cao trình).

luật, nghị quyết để tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp, bảo đảm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

*Tuy nhiên*, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: (1) Hồ sơ một số đề nghị xây dựng luật chưa bảo đảm chất lượng<sup>62</sup>; (2) việc gửi hồ sơ dự án, dự thảo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội nhiều trường hợp chưa bảo đảm thời gian theo quy định<sup>63</sup>; (3) tính gói đầu của Chương trình cho năm tiếp theo thấp<sup>64</sup> dẫn đến việc phải bổ sung nhiều dự án vào Chương trình<sup>65</sup>; (4) có dự án phải điều chỉnh tiến độ do không chuẩn bị kịp<sup>66</sup>; (5) có dự án được gửi đến sát ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, thậm chí khai mạc kỳ họp rồi vẫn được các cơ quan đề nghị bổ sung vào Chương trình<sup>67</sup>, gây không ít khó khăn, bị động cho công tác nghiên cứu, thẩm tra, cho ý kiến của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

### **3. Về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật đã quan tâm, chú trọng và siết chặt; quy trình soạn thảo của các Bộ, cho ý kiến của Chính phủ được bảo đảm thực hiện theo quy định và ngày càng đi vào nề nếp. Các cơ quan soạn thảo đều tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Chính phủ trước khi chuyển hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh đến các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi dự án được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, đã khẩn trương phân công cơ quan chủ trì soạn thảo<sup>68</sup>, xác định rõ tiến độ cho ý kiến; công tác soạn thảo được khẩn trương triển khai, bám sát tiến độ Chính phủ cho ý kiến, bảo đảm chất lượng dự án khi trình Quốc hội xem xét cho ý kiến, thông qua. Các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thời gian tới được ban hành<sup>69</sup>.

---

<sup>62</sup> Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Phát triển công nghiệp, Luật Dân số.

<sup>63</sup> Dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

<sup>64</sup> Khi trình Chương trình năm 2024, có 02 dự án được đề nghị đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, (tháng 10/2024); Chính phủ không trình dự án nào vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

<sup>65</sup> Chương trình năm 2024 được điều chỉnh 03 lần, bổ sung 11 dự án Luật; Chương trình năm 2023 được điều chỉnh 04 lần.

<sup>66</sup> Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

<sup>67</sup> Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng.

<sup>68</sup> Trong thời gian kỳ họp thứ 7 vừa qua, sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1065/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2024 về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình năm 2025.

<sup>69</sup> Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

*Tuy nhiên*, công tác lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, kỷ luật kỷ cương trong hoạt động lập Chương trình của Chính phủ vẫn còn một số hạn chế, bất cập tồn tại từ nhiều năm qua chưa được khắc phục triệt để như đã đề cập tại Mục 2, phần VI của Báo cáo này.

#### **4. Về kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản**

Việc ban hành văn bản quy định chi tiết trong thời gian qua đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhiều giải pháp tích cực, sáng tạo được đề xuất nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng ban hành văn bản.

*Tuy nhiên*, tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong luật, nghị quyết vẫn chưa được khắc phục triệt để. Tính đến ngày 05/5/2024, vẫn còn 12 văn bản quy định chi tiết<sup>70</sup> các nội dung được giao trong 06 luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực chưa được ban hành.

#### **5. Về giám định tư pháp**

Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp được tăng cường. Các văn bản hướng dẫn Luật Giám định tư pháp được các Bộ, ngành quan tâm, ban hành<sup>71</sup>. Có 12/15 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành quy trình giám định, trong đó có quy định thời hạn giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý. Kế hoạch tổng kết tình hình triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp được ban hành<sup>72</sup>; tổ chức các Đoàn kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý về công tác giám định tư pháp; các lớp tập huấn kiến thức pháp lý cho đội ngũ người làm giám định tư pháp được tổ chức; đội ngũ giám định viên được thường xuyên rà soát, kiện toàn, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Tuy nhiên*, chế độ bồi dưỡng, chính sách đối với người giám định tư pháp còn thấp và lạc hậu, chưa được tháo gỡ kịp thời. Vẫn còn 03/12 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa ban hành quy trình giám định.

#### **6. Về thi hành án**

- *Về thi hành án hành chính*: Năm 2023 đã thi hành xong 582/1.375 bản án (tăng 153 bản án so với năm 2022); 06 tháng đầu năm 2024 đã thi hành xong 400 việc, tăng 184 bản án so với cùng kỳ năm 2023 và hiện đang tiếp tục thi hành 979 bản án.

<sup>70</sup> Cụ thể là 04 nghị định, 02 quyết định và 06 thông tư.

<sup>71</sup> Theo Báo cáo số 287/BC-CP, tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật GDTP lên tới 60 văn bản. Trong đó, (1) từ năm 2013 đến tháng 6/2020 là 37 văn bản (02 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư liên tịch, 01 Quy chế phối hợp và 31 Thông tư); (2) từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2023 là 23 văn bản (01 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 Thông tư).

<sup>72</sup> Theo Quyết định số 2112/QĐ-BTP ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*Tuy nhiên*, vẫn còn nhiều bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành xong<sup>73</sup>, trong đó, có không ít bản án người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc đã tồn đọng nhiều năm nhưng chưa được tổ chức thi hành dứt điểm. Đến nay, chưa có trường hợp nào người phải thi hành án là cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước bị xem xét, xử lý trách nhiệm do chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án mặc dù có nhiều vụ việc Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án hành chính, Viện kiểm sát đã kiến nghị việc thi hành án hành chính, cơ quan thi hành án dân sự đã có các văn bản đôn đốc, kiến nghị xem xét trách nhiệm<sup>74</sup>.

- *Về công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ*: Năm 2023, đã thi hành xong 2.264 việc, tăng 19,47% so với năm 2022, đạt tỉ lệ 67,10%; thi hành xong trên 20.405 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 41,11%, tăng 27,62% so với năm 2022. Trong 07 tháng đầu năm 2024, đã thi hành xong 1.403 việc, đạt tỉ lệ 42,06%, tăng 36,88% so với cùng kỳ năm 2023; thi hành xong trên 10.481 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 19,10%, giảm 45,18% so với cùng kỳ năm 2023.

*Tuy nhiên*, tỷ lệ thi hành xong về việc tăng hơn so với cùng kỳ nhưng tỷ lệ thi hành xong về tiền 7 tháng đầu năm 2024 đạt thấp và giảm so với cùng kỳ.

## **VI. LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI<sup>75</sup>**

### **1. Về thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, UBTVQH về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật**

Việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW được tập trung triển khai thực hiện<sup>76</sup> với những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm<sup>77</sup>, phấn đấu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cơ bản tinh, gọn, mạnh vào năm 2025 và tinh nhuệ, chính quy, hiện đại vào năm 2030. Hầu hết các chỉ tiêu được Quốc hội giao trong Nghị

---

<sup>73</sup> Trong đó, tập trung ở các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đắk Lắk, Kiên Giang, Phú Yên, Bình Thuận, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam...

<sup>74</sup> Năm 2023 Tòa án đã ban hành 571 quyết định buộc THAHC và 6 trong tháng đầu năm 2024 là 107 quyết định buộc THAHC; các cơ quan THADS ban hành 135 kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp không chấp hành án hành chính.

<sup>75</sup> Thực hiện Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>76</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 14/02/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW.

<sup>77</sup> Triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Công an xác định rõ mục tiêu, lộ trình xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2025 và từ năm 2026 đến 2030 (04 lộ trình thực hiện: Hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thực hiện chỉ tiêu trên các mặt hoạt động cơ bản; Xây dựng lực lượng CAND; Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật); xác định 06 hệ lực lượng Công an nhân dân tiến thẳng lên hiện đại vào năm 2025 (gồm: Cơ yếu; An ninh; Cảnh sát cơ động; Kỹ thuật nghiệp vụ; An ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao); xây dựng 22 đề án thành phần phát triển, hiện đại hóa các lĩnh vực, hệ lực lượng (gồm: 04 Đề án về lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ; 11 Đề án hiện đại hóa các hệ lực lượng; 05 Đề án về lĩnh vực chung; 02 Đề án hiện đại hóa). Giao nhiệm vụ cho mỗi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì xây dựng một đề án, tham mưu trình tỉnh ủy, thành ủy phê duyệt đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an các địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

quyết số 96/2019/QH14 đều đạt hoàn thành trở lên<sup>78</sup>. Thường xuyên rà soát, kịp thời kiện toàn các Ban chỉ đạo và đẩy mạnh thực hiện các Chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và mua bán người giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường, nâng cao vai trò trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tình hình tội phạm kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che cho tội phạm.

## **2. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn**

Chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội được hoàn thiện<sup>79</sup>, được rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra, hệ thống hóa thường xuyên, bảo đảm tính khả thi, thống nhất của hệ thống pháp luật. Cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực được rà soát, khắc phục sơ hở, bất cập; tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam, tổ chức cơ quan điều tra hình sự, phòng, chống mua bán người, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.... Bộ máy, cán bộ làm công tác pháp chế được rà soát, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh, gọn, mạnh.

*Tuy nhiên*, một số dự án luật tham mưu đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chưa chủ động, chưa bảo đảm tiến độ; một số chính sách về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trình Quốc hội, UBTVQH còn chậm.

## **3. Về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật**

Công tác phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội được tăng cường<sup>80</sup>; tích cực đấu tranh có hiệu quả với những phương thức, thủ đoạn tội phạm mới nổi lên trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; tổ chức tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ để gây án, “tín dụng đen”<sup>81</sup>, mua bán người<sup>82</sup>, xâm hại trẻ em... Công tác phòng, chống tội phạm về

---

<sup>78</sup> Trong đó, tổng số vụ án được phát hiện tăng so với cùng kỳ, tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự về xâm phạm trật tự xã hội, các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, số vụ tai nạn giao thông giảm về số vụ và số người chết...

<sup>79</sup> Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Căn cước, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; 01 Nghị quyết của Quốc hội; 01 Nghị quyết của UBTVQH. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành 02 Nghị quyết; 11 Nghị định; 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban ngành 83 Thông tư và phối hợp ban hành 03 Thông tư liên tịch. Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì tham mưu với Chính phủ xây dựng 05 dự án Luật và lập đề nghị xây dựng 04 dự án Luật.

<sup>80</sup> Gắn trách nhiệm của người đứng đầu Công an các đơn vị, địa phương nếu để xảy ra tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” diễn biến phức tạp tại địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

<sup>81</sup> Các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Công điện số 766/CD-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen”; nhất là tăng cường giải pháp đấu tranh hiệu quả với các hình thức “tín dụng đen” qua mạng xã hội, các ứng dụng (app), trang mạng (website) và kịp thời phát hiện những địa bàn phức tạp, các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân, đối tượng, băng nhóm hoạt động “tín dụng đen”.

Trong năm 2023, lực lượng Công an đã phát hiện, xử lý hơn 1.600 vụ liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, trong đó hơn 900 vụ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

<sup>82</sup> Theo thống kê của Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban chỉ đạo 138/CP), trong quý I/2024, lực lượng chức năng đã phát hiện, khởi tố mới 20 vụ/40 đối tượng phạm tội mua bán người, tăng 17,6%

kinh tế, tham nhũng, buôn lậu tiếp tục được phát huy; chủ động nhận diện, phát hiện phương thức, thủ đoạn phạm tội mới trong các hoạt động kinh tế<sup>83</sup>; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc kinh tế, tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo<sup>84</sup>. Công tác phòng, chống tội phạm về ma túy tiếp tục được quan tâm<sup>85</sup> và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận<sup>86</sup>. Công tác phòng, chống tội phạm về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều chuyển biến<sup>87</sup>. Công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông tiếp tục được chú trọng<sup>88</sup>; đã tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội<sup>89</sup>; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tích cực trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong công tác bảo đảm an ninh mạng.

*Tuy nhiên*, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật còn nhiều tồn tại, hạn chế:

(1) Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội có chiều hướng gia tăng, toàn quốc xảy ra 99.184 vụ phạm tội về trật tự xã hội (tăng 20,10%),

---

so với cùng kỳ (nguồn: <https://www.bocongan.gov.vn/tin-tuc/luc-luong-chuc-nang-da-phat-hien-khoi-to-moi-40-doi-tuong-pham-toi-mua-ban-nguoi>).

<sup>83</sup> Đẩy mạnh thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên ngành nhằm chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực, góp phần phòng ngừa tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu. Tăng cường phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực với phương châm “rõ đến đâu, xử lý đến đó”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”; quyết liệt áp dụng các biện pháp nhằm thu hồi tối đa tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ.

<sup>84</sup> Đã phát hiện 10.962 vụ phạm tội về trật tự quản lý kinh tế (nhiều hơn 18,86%), 1.318 vụ phạm tội về tham nhũng và chức vụ (nhiều hơn 48,25%). Khởi tố 1.222 vụ với 3.006 bị can.

<sup>85</sup> Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc chỉ đạo tăng cường các giải pháp phòng, chống ma túy; triển khai Tháng hành động phòng chống ma túy năm 2023; xây dựng và triển khai Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030...

<sup>86</sup> Lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan đã triển khai các phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm về ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển. Toàn quốc đã phát hiện 47.727 vụ (tăng 6,20%), 78.177 đối tượng (tăng 0,37%) phạm tội về ma túy; khởi tố mới 44.973 vụ, 66.622 bị can; thu giữ hơn 10.005 kg heroin, 229.951 kg và hơn 4 triệu viên ma túy tổng hợp, 20.893 kg thuốc phiện, gần 8 tấn cần sa.

Phát hiện nhiều hội, nhóm trên không gian mạng có hành vi lôi kéo, tổ chức và khuyến khích sử dụng trái phép chất ma túy. Những hội, nhóm này có đông thành viên tham gia và đăng bài mua bán trái phép chất ma túy hoặc cho thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên nền tảng Facebook.

<sup>87</sup> Toàn quốc đã phát hiện, xử lý 9.511 vụ phạm tội về môi trường (nhiều hơn 17,14%); khởi tố 892 vụ (nhiều hơn 27,24%), 1.186 bị can (nhiều hơn 21,92%). Từng bước nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật lĩnh vực này, nhất là trong lĩnh vực quản lý hóa chất độc hại, bảo vệ an ninh nguồn nước; tăng cường phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; xả nước thải, khí thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường; thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh sử dụng và xuất khẩu trái phép khoáng sản; bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; bảo vệ và phát triển rừng.

<sup>88</sup> Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tập trung hoàn thiện dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng, dự thảo Nghị định điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và 02 nghị định này được dự kiến trình Chính phủ trong tháng 6/2024.

Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao đã triển khai đồng bộ lực lượng, phương tiện nghiệp vụ nắm tình hình 24/7 trên không gian mạng, tổ chức hơn 10.000 lượt thu tin, kiểm soát gần 28.000 mục tiêu nhân sự cấp cao, các cơ quan, đơn vị trọng yếu về ngoại giao, quốc phòng, an ninh, tình báo của đối phương, đối tượng.

<sup>89</sup> Năm 2023, phát hiện, xử lý hơn 7.100 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó hơn 3.200 vụ lừa đảo trên không gian mạng.

làm 1.961 người chết (tăng 6,02%), 15.829 người bị thương (tăng 12,66%), thiệt hại tài sản khoảng 19.721.602 triệu đồng (tăng 83,60%). Các loại tội phạm về “tín dụng đen”, cho vay lãi nặng, rửa tiền, đòi nợ thuê vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp; nổi lên là tình trạng núp bóng doanh nghiệp, công ty luật... để đòi nợ thuê<sup>90</sup>. Tội phạm mua bán người có sự thay đổi về phương thức, thủ đoạn và địa bàn. Tội phạm mua bán người trong nội địa nhằm bóc lột sức lao động, bóc lột tình dục gia tăng mạnh<sup>91</sup> nhưng chưa được quan tâm, phòng ngừa và phát hiện, xử lý kịp thời<sup>92</sup>; tình trạng nạn nhân bị lừa ra nước ngoài với thủ đoạn “việc nhẹ, lương cao”<sup>93</sup> nhưng số vụ việc được điều tra, phát hiện, xử lý còn chưa tương xứng với tình hình thực tế.

(2) Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp<sup>94</sup>. Việc xác minh, truy tìm, xử lý vụ việc còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với vụ việc mà các đối tượng lợi dụng thương mại điện tử để bán hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ. Tội phạm tham nhũng, kinh tế vẫn diễn biến phức tạp, gây thất thoát lớn cho tài sản của Nhà nước; nhất là tình trạng “sân sau”, lợi dụng ảnh hưởng của người khác để trục lợi. Thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ tuy tăng cao nhưng giá trị tài sản phải thu hồi còn tồn đọng lớn<sup>95</sup>.

(3) Tình hình tội phạm ma túy tại Việt Nam nói chung và tại các tuyến, địa bàn trọng điểm nói riêng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp<sup>96</sup>; đặc biệt, tội phạm lợi dụng công nghệ cao để buôn bán ma túy có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, khó phát hiện<sup>97</sup>.

(4) Tình hình vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là tình trạng khai thác trái phép, vượt phép khoáng sản diễn biến phức tạp<sup>98</sup>, công tác quản lý nhà nước

---

<sup>90</sup> Công an tỉnh Tiền Giang triệt phá vụ lợi dụng danh nghĩa Công ty Luật TNHH Pháp Việt để hoạt động đòi nợ thuê cho các ngân hàng, công ty tài chính; Công an TP. Hà Nội triệt phá vụ lợi dụng danh nghĩa Công ty TNHH Mua bán nợ DSP dưới hình thức thành lập 7 Công ty khác nhau để hoạt động đòi nợ thuê; Công an TP. Hồ Chí Minh phát hiện, xử lý hơn 250 vụ, triệt xóa 27 App cho vay “tín dụng đen”...

<sup>91</sup> Năm 2022, đã phát hiện, điều tra 41 vụ/136 đối tượng mua bán người trong nội địa, lừa bán 110 nạn nhân, chiếm trên 45% tổng số vụ; Quý I/2023, đã phát hiện, điều tra 28 vụ/99 đối tượng mua bán người trong nội địa, chiếm 50% tổng số vụ (Báo cáo số 537/BC-BCA-V01 ngày 17/4/2023 của Bộ Công an).

<sup>92</sup> Báo cáo số 2105/BC-ĐKS ngày 15/5/2023 của UBTP về kết quả khảo sát “Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người giai đoạn 2012-2022” tại các tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Tây Ninh”.

<sup>93</sup> được đưa vào các cơ sở phục vụ đánh bạc, mát xa, karaoke trá hình để ép bán dâm, thậm chí là để thực hiện các hành vi lừa đảo trực tuyến.

<sup>94</sup> Theo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, năm 2023 các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý, bắt giữ 146.678 vụ vi phạm, trong đó 11.499 vụ mua bán, vận chuyển kinh doanh hàng cấm, hàng lậu (giảm 3,37% so với cùng kỳ); 129.713 vụ gian lận thương mại, gian lận về thuế (tăng 4,51% so với cùng kỳ). (nguồn: <https://baochinhphu.vn/bao-dong-do-nan-san-xuat-buon-ban-hang-gia>).

<sup>95</sup> Theo Báo cáo số 266/BC-CP ngày 21/5/2024 của Chính phủ, chỉ tính riêng án Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC theo dõi, chỉ đạo còn tồn đọng 83.255.215.077 đồng chưa thu hồi được.

<sup>96</sup> 6 tháng đầu năm 2024, tình hình tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp trên tất cả tuyến trọng điểm như Đông Bắc, Tây Bắc, Bắc miền Trung - Tây Nguyên, Tây Nam, đường biên, đường hàng không, bưu điện. (<https://baobinhdinhhinh.vn>).

<sup>97</sup> Tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, ở trang trại giữa cánh đồng, đối tượng sử dụng flycam (thiết bị bay không người lái) để giao ma túy và nhận tiền.

<sup>98</sup> Như Cao Bằng, Hà Nội, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Gia Lai, Lâm Đồng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Sóc Trăng, Kiên Giang, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang... (Công thông tin điện tử của Chính phủ đưa tin ngày 27/3/2024).

về lĩnh vực này ở một số địa phương vẫn có biểu hiện buông lỏng, có sự móc ngoặc giữa người có thẩm quyền với đối tượng phạm tội<sup>99</sup>. Tình trạng vi phạm quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm diễn biến phức tạp<sup>100</sup>, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sức khỏe của nhân dân.

(5) Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông đang có chiều hướng gia tăng<sup>101</sup>, diễn biến phức tạp, hoạt động ngày càng tinh vi, có tổ chức, phạm tội xuyên quốc gia. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, các đối tượng lừa đảo đã thu thập trái phép thông tin cá nhân của người dân hoặc giả mạo các tổ chức tài chính, ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tiền<sup>102</sup>.

#### **4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm**

Việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp tục được quan tâm<sup>103</sup>, cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật; cơ quan điều tra các cấp tích cực phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát tiến hành phân loại, xử lý và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác này; công an cấp xã triển khai thực hiện tốt thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm, góp phần giảm tải cho Cơ quan điều tra cấp huyện. Việc khởi tố, điều tra, xử lý tội phạm tiếp tục được tăng cường<sup>104</sup>, cơ bản thực hiện nghiêm yêu cầu, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật liên quan, có sự giám sát chặt chẽ của Viện kiểm sát các cấp. Tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Cơ quan điều tra các cấp được kiện toàn theo hướng tinh, gọn bên trong từng cơ quan điều tra, kết hợp giữa chức năng phòng ngừa và điều tra tố tụng trong cùng một đơn vị cấp đội, cấp phòng.

*Tuy nhiên*, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố hàng năm tuy cao (đạt 88,49%), nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội (trên 90%); số tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố tồn đọng chưa giải quyết còn nhiều (30.872 tin). Viện kiểm sát các cấp đã phát hiện nhiều thiếu sót và yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, trực tiếp khởi tố yêu cầu điều tra vụ án hình sự, ban hành nhiều kiến nghị đối với Cơ quan điều tra yêu cầu khắc

---

<sup>99</sup> Như tình trạng khai thác cát trái phép trên sông Hồng gây sạt lở nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn đề điều và sản xuất, sinh kế của người dân tại một số địa phương; Vụ khai thác cát trái phép cát ở An Giang có sự móc ngoặc giữa đối tượng với Chủ tịch tỉnh, Giám đốc sở (Công thông tin điện tử của Chính phủ).

<sup>100</sup> Vụ 529 người bị ngộ độc thực phẩm sau khi ăn bánh mì của cơ sở bánh mì cô Băng tại đường Trần Quang Diệu, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Tháng 3/2024, đã xảy ra vụ ngộ độc tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, có 10 em học sinh nhập viện với các triệu chứng ngộ độc sau khi mua các món ăn từ trước cổng trường.

<sup>101</sup> Đã phát hiện, xử lý 2.754 vụ (tăng 56,64%), 730 đối tượng (tăng 26,99%).

<sup>102</sup> Thống kê của Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) cho thấy, tội phạm lừa đảo qua điện thoại chiếm 80,2%, qua tin nhắn 57,5%, qua mạng xã hội 45,8%... Trên các nền tảng kỹ thuật số, tần suất lừa đảo nhiều nhất là Facebook 75%, sau đó đến Gmail là 29,5%, Telegram là 28%...(nguồn: <https://tapchitaichinh.vn/bao-dong-tinh-trang-nguoi-dan-sap-bay-cua-toi-pham-cong-nghe-cao>).

<sup>103</sup> Theo Báo cáo, lực lượng chức năng đã thụ lý giải quyết 267.942 tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố; trong đó số tiếp nhận mới là 217.666 tin báo, số phục hồi là 26.858, số tồn từ kỳ thống kê trước chuyển sang là 23.453. Đã giải quyết 237.070 tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố; trong đó, số khởi tố 127.412, không khởi tố 73.955; số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết là 35.703 trường hợp; tỷ lệ xử lý, giải quyết đạt 88,49%.

<sup>104</sup> Cơ quan điều tra các cấp đã khởi tố mới 163.373 vụ, 248.461 bị can. Kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 133.358 vụ, 232.716 bị can. Cơ quan điều tra các cấp đã tạm đình chỉ điều tra 28.907 vụ, 4.863 bị can.

phục vi phạm pháp luật trong công tác khởi tố, điều tra, xử lý tội phạm<sup>105</sup>.

## **5. Công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông**

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được tăng cường<sup>106</sup>; các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được triển khai đồng bộ, quyết liệt, nhất là công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông<sup>107</sup>, đạt được những kết quả quan trọng.

*Tuy nhiên*, công tác chỉ đạo, điều hành tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; một số văn bản quy phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông chậm ban hành; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa sát thực tiễn, chưa tạo được chuyển biến về ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, lái xe, chủ doanh nghiệp vận tải; công tác tổ chức giao thông trên một số tuyến đường, địa phương vẫn còn nhiều bất cập; công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu, còn nhiều hành vi vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông chưa được phát hiện và xử lý triệt để; hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe xảy ra trong một thời gian dài; việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là trong công tác quản lý, điều hành giao thông vận tải, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải, đăng kiểm phương tiện, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, hành vi của người tham gia giao thông, lái xe và chủ doanh nghiệp vận tải; công tác thống kê dữ liệu, chia sẻ, cập nhật thông tin giữa Bộ, ngành, địa phương, giữa các lực lượng còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình hình tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp (toàn quốc xảy ra 38.790 vụ tai nạn giao thông, làm chết 19.555 người, bị thương 27.666 người); vẫn còn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, làm chết và bị thương nhiều người<sup>108</sup>.

## **6. Công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy**

Công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy tiếp tục được chú

---

<sup>105</sup> Viện Kiểm sát đã yêu cầu khởi tố 952 vụ/1.186 bị can (tăng 22,6% số vụ và 40% số bị can); hủy bỏ 78 quyết định không khởi tố vụ án (tăng 25,8%), 52 quyết định khởi tố vụ án thiếu căn cứ; không phê chuẩn 564 lệnh, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn (tăng 13%); trực tiếp hủy 579 quyết định tạm giữ, 26 quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án không có căn cứ hoặc trái pháp luật; yêu cầu bắt tạm giam 181 bị can theo đúng quy định pháp luật (tăng 86,5%) (Báo cáo số 75/BC-VKSTC ngày 23/5/2024 của VKSNDTC).

<sup>106</sup> Theo Báo cáo, Chính phủ đã tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

<sup>107</sup> Tập trung xử lý vi phạm theo 05 nhóm vấn đề (nồng độ cồn, ma túy, chở quá tải, coi nói thành, thùng xe, vi phạm tốc độ).

<sup>108</sup> Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 02/4/2023 tại thôn Hàm Rồng, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giữa xe khách và xe tải làm 02 người chết, 8 người bị thương. Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/02/2023 tại thôn Mỹ Bình, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữa xe khách và xe đầu kéo làm 10 người chết và 11 người bị thương.

trọng<sup>109</sup>; các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung; các khó khăn, vướng mắc trong phòng, cháy, chữa cháy được rà soát, tháo gỡ, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; đã tổ chức tổng rà soát toàn quốc các cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy và xử lý nghiêm các vi phạm<sup>110</sup>; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, cháy gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được đẩy mạnh.

*Tuy nhiên*, tình hình cháy, nổ trên toàn quốc vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra 6.508 vụ cháy (tăng 24,75%), làm 229 người chết (tăng 38,43%), 179 người bị thương (tăng 0,56%), thiệt hại 1.250.575 triệu đồng (giảm 79,20%). Đáng chú ý, trong thời gian gần đây đã xảy ra các vụ cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng<sup>111</sup>; nguy cơ mất an toàn về cháy, nổ còn rất lớn<sup>112</sup>.

## **7. Công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú; vấn đề chuyển đổi số, dịch vụ công quốc gia; tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.**

Công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú triển khai thực hiện cơ bản tốt, ổn định, đúng pháp luật. Các trường hợp vi phạm pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh được kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời; một số khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam được tháo gỡ<sup>113</sup>. Đã hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa giấy tờ công dân, góp phần tích cực phục vụ chuyển đổi số quốc gia, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội. Việc quản lý cư trú bằng cơ sở dữ liệu điện tử, bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy được triển khai quyết liệt; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc, xử lý nghiêm các hành vi gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính, yêu cầu cung cấp giấy tờ không

---

<sup>109</sup> Theo Báo cáo, Chính phủ đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

<sup>110</sup> Quyết liệt tạm đình chỉ, đình chỉ công trình, dự án có vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, nhất là các công trình đưa vào hoạt động khi chưa được nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy; xử lý tổ chức, cá nhân, trách nhiệm người đứng đầu vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. Từ 18/8/2022 đến 31/3/2024, các cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH đối với 51.266 trường hợp, tổng số tiền phạt 744,93 tỷ đồng, tạm đình chỉ 5.880 cơ sở, đình chỉ 5.175 cơ sở.

<sup>111</sup> Như:

- Vụ cháy chung cư mini ngày 12/9/2023 tại Khuong Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội làm 56 người tử vong, 37 người bị thương;

- Vụ cháy nhà trọ ngày 24/5/2024 ở ngõ 119 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội làm 14 người tử vong và 3 người bị thương.

- Vụ cháy xảy ra vào chiều tối ngày 16/6/2024 tại phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội làm 04 người chết.

<sup>112</sup> Qua rà soát toàn quốc hiện còn khoảng 22.000 cơ sở đã đưa vào sử dụng còn tồn tại vi phạm về phòng cháy, khó có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy.

<sup>113</sup> Cụ thể: Chính phủ đã kịp thời đề xuất, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định về việc bổ sung thông tin “nơi sinh” trên hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam; trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; triển khai cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới, hộ chiếu gắn chip điện tử, góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển du lịch của đất nước.

đúng quy định của pháp luật.

*Tuy nhiên*, trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, công tác quản lý người nước ngoài cư trú trên địa bàn, nhất là ở cấp cơ sở còn hạn chế, xuất hiện nhiều đường dây đưa người nước ngoài vào nước ta trái phép để thu lợi bất chính, có vụ việc người nước ngoài đã cư trú trái phép trong thời gian dài mới bị phát hiện.

## VII. LĨNH VỰC THANH TRA<sup>114</sup>

Đã thực hiện 7/7 nội dung kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và lĩnh vực đất đai, xây dựng, chung cư thương mại phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Nghị quyết<sup>115</sup>. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn và có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là việc thực hiện tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước<sup>116</sup>; công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng đã được tăng cường; hoạt động thanh tra công vụ về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo đã được xây dựng, cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân được bảo đảm; chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm hơn.

*Tuy nhiên*, một số kiến nghị liên quan đến hoàn thiện thể chế, kết quả triển khai một số nhiệm vụ còn chậm so với kế hoạch và yêu cầu của Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15<sup>117</sup>. Tỷ lệ tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp vẫn chưa đảm bảo 100% số ngày tiếp so với quy định của luật. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan

---

<sup>114</sup> Thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

<sup>115</sup> Trong đó:

- Có 2/7 kiến nghị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng nghiên cứu, tiếp thu trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi).

- Có 3/7 kiến nghị đã được Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp thu và nghiên cứu đề trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật trong thời gian tới về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Luật sư, Quy định về giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Có 2/7 kiến nghị được Thanh tra Chính phủ đề xuất Chính phủ tiếp tục nghiên cứu ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; quy định về việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại về hành chính đã có hiệu lực pháp luật phát hiện có vi phạm.

<sup>116</sup> Theo Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 của Chính phủ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tiếp 91%; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã trực tiếp tiếp 79%, cao hơn 2% so với năm 2022 (77%) và cao hơn 23% so với bình quân 05 năm giai đoạn 2016-2021 (56%).

<sup>117</sup> Như việc rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện rà soát lại việc giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; việc xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về KNTC đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc và trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; việc triển khai rộng việc thực hiện mô hình luật sư tư vấn miễn phí tại Ban tiếp công dân của các địa phương ...

hành chính nhà nước đạt 84,8%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra hàng năm đạt trên 85%; việc thực hiện sơ kết, tổng kết, rà soát lại việc giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài còn chưa kịp thời; việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn chậm. Công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng còn có những mặt hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều bất cập<sup>118</sup>.

## VIII. LĨNH VỰC TÒA ÁN<sup>119</sup>

### 1. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021

Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành nhiều văn bản<sup>120</sup> yêu cầu các đơn vị thực hiện phương án xử lý các trụ sở, nhà đất phải thực hiện sắp xếp do sáp nhập đơn vị hành chính. Tính đến hết ngày 30/4/2024, các Tòa án nhân dân đã thực hiện xong thủ tục điều chuyển 01/09 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, sử dụng.

*Tuy nhiên*, việc sắp xếp, xử lý trụ sở dôi dư của ngành Tòa án còn chậm so với yêu cầu, kế hoạch, còn 08/09 cơ sở nhà, đất vẫn đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để chuyển giao về địa phương quản lý, sử dụng.

### 2. Về việc thực hiện kiến nghị liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành Tòa án

Các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức, thực hiện quy định về tiếp công dân được ban hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất; Quy chế phối hợp liên ngành quy định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp được xây dựng. Nhiều giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng công tác giám đốc, kiểm tra việc xét xử được tổ chức thực hiện<sup>121</sup>.

---

<sup>118</sup> Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa thường xuyên cập nhật số liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo; một số bộ, ngành, địa phương trước đây đã chủ động xây dựng và sử dụng hệ thống phần mềm theo dõi riêng về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, nhưng chưa được liên thông, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

<sup>119</sup> Thực hiện các Nghị quyết: (1) Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (2) Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; (3) Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>120</sup> Công văn số 34/TANDTC-KHTC ngày 24/2/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị thuộc hệ thống Tòa án nhân dân; Công văn số 159/TANDTC-KHTC ngày 19/6/2023 về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của hệ thống Tòa án nhân dân; Công văn số 228/TANDTC-KHTC ngày 9/8/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 308/TANDTC-KHTC ngày 05/10/2023 về việc Báo cáo tình hình thực hiện rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc và Công văn số 21/TANDTC-KHTC ngày 22/01/2024 về công tác quản lý, xử lý tài sản nhà nước thuộc hệ thống Tòa án nhân dân.

<sup>121</sup> Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân.

Công tác đối thoại, công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc giải quyết vụ án hành chính, công tác tổ chức xét xử trực tuyến các vụ án hành chính được tăng cường. Tính đến ngày 30/4/2024, không có vụ án để quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật do nguyên nhân chủ quan. Những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết án hành chính được rà soát, tổng hợp<sup>122</sup> và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Đặc biệt, Tòa án nhân dân tối cao đã đề xuất, trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, trong đó có quy định thành lập Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt hành chính để giải quyết cơ bản khó khăn, vướng mắc, bất cập trong giải quyết, xét xử các vụ án hành chính hiện nay.

*Tuy nhiên*, số lượng cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân vẫn còn thiếu; trụ sở một số Tòa án nhân dân, nhất là cấp huyện còn khó khăn trong bố trí phòng riêng để tiếp công dân. Văn bản hướng dẫn việc tiếp công dân của ngành Tòa án nhân dân<sup>123</sup> và Quy chế phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương chưa được ban hành<sup>124</sup>. Vẫn còn một số trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo liên tục gửi đơn đề khiếu nại, tố cáo sai sự thật hoặc không có căn cứ, dùng nhiều từ ngữ bôi nhọ cán bộ nhằm gây khó khăn, cản trở trong hoạt động tố tụng và công tác giải quyết, xét xử của Tòa án.

### **3. Về công tác xét xử và công tác khác của Tòa án nhân dân**

#### **3.1. Về công tác xét xử**

Nhiều giải pháp được triển khai thực hiện đồng bộ, trong đó có những giải pháp mang tính đột phá<sup>125</sup>, chất lượng xét xử các vụ án được tiếp tục bảo đảm<sup>126</sup>. Việc xét xử các vụ án, ra các quyết định thi hành án hình sự, hoãn, tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều đảm bảo kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; các trường hợp Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đều có căn cứ, đúng pháp luật và về cơ bản được Viện kiểm sát chấp nhận<sup>127</sup>. Các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ, vụ án dư luận xã hội quan tâm đều được đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh; các biện pháp kê biên, phong tỏa tài khoản, tài sản của đối tượng phạm tội được áp dụng, bảo đảm

---

<sup>122</sup> Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 240/QĐ-TANDTC ngày 07/7/2023 về việc rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

<sup>123</sup> Theo quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp công dân năm 2013.

<sup>124</sup> Theo Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15, TANDTC báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp tháng 10/2023, tuy nhiên đến nay các văn bản vẫn đang trong quá trình xây dựng.

<sup>125</sup> Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, đẩy mạnh tranh tụng tại các phiên tòa; tăng cường công tác hòa giải, đối thoại; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong giải quyết vụ án; công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; rà soát án quá hạn để giải quyết dứt điểm...

<sup>126</sup> Từ ngày 01/4/2023 đến 30/4/2024, các Tòa án đã thụ lý 792.963 vụ việc, giải quyết được 604.816/792.963 vụ việc, đạt tỷ lệ 76,27%. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án là 0,9%, đáp ứng yêu cầu mà Nghị quyết Quốc hội đề ra (không quá 1,5%).

<sup>127</sup> Tòa án các cấp đã giải quyết 107.559 vụ án hình sự với 205.265 bị cáo/121.982 vụ với 238.570 bị cáo đã thụ lý, đạt 88,18% (Nghị quyết số 96/2019/QH14 yêu cầu trên 88%). Tỷ lệ án bị hủy do nguyên nhân chủ quan là 0,45%, bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,4% (Nghị quyết số 96/2019/QH14 yêu cầu tỷ lệ án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan dưới 1,5%).

việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị các bị cáo chiếm đoạt, gây thiệt hại<sup>128</sup>. Các Tòa án đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc để các vụ việc dân sự, vụ án hành chính bị quá thời hạn giải quyết<sup>129</sup>. Nhiều hoạt động được triển khai nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao tỷ lệ và chất lượng giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản<sup>130</sup>; trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, trong đó có quy định về thành lập Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản. Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến được triển khai hiệu quả<sup>131</sup>, nâng cao hiệu quả giải quyết một số loại án, nhất là án hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của Nhà nước và người dân, cơ quan, tổ chức.

*Tuy nhiên*, tỷ lệ bản án, quyết định giải quyết các vụ án hành chính bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

### **3.2. Các công tác khác**

Nhiều giải pháp được triển khai<sup>132</sup> để nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm<sup>133</sup>. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan và xử lý nghiêm trách nhiệm của người thi hành công vụ làm oan người vô tội<sup>134</sup>. Nhiều văn bản giải đáp nghiệp vụ, hướng dẫn các Tòa án thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được ban hành; đã nghiên cứu, phát triển và công bố 70 án lệ; trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân tại kỳ họp thứ 7; đang phối hợp tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên, trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8.

Danh mục vị trí việc làm và Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo của Tòa án nhân dân đã được xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phê duyệt<sup>135</sup>; công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ và công

---

<sup>128</sup> Các Tòa án đã xét xử sơ thẩm 4.332/5.701 vụ đã thụ lý, xét xử phúc thẩm 836/1.366 vụ đã thụ lý; xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 13/25 vụ và tuyên thu hồi tiền, tài sản trị giá 2.489 tỷ đồng đối với 209 vụ. Đến nay đã có 568 bị cáo ở 164 vụ khắc phục hậu quả, nộp lại cho ngân sách Nhà nước hơn 456 tỷ đồng

<sup>129</sup> Đối với vụ việc dân sự, tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan là 0,35%; bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,5% đạt yêu cầu Nghị quyết số 96/2019/QH14 (dưới 1,5%). Đối với án hành chính, tính đến 30/4/2024, không có vụ án hành chính nào bị quá thời hạn luật định do nguyên nhân chủ quan; tỷ lệ giải quyết 60,7% (đã giải quyết 9.945/16.388 vụ án hành chính) đạt yêu cầu của Nghị quyết số 96/2019/QH14 (trên 60%).

<sup>130</sup> Cụ thể: tổ chức hội thảo, tọa đàm về pháp luật phá sản; tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế.

<sup>131</sup> Tính đến hết tháng 5/2024, các TAND đã tổ chức xét xử trực tuyến 19.921 vụ án.

<sup>132</sup> Cụ thể: tập trung rà soát, phân loại để xem xét, giải quyết án, đảm bảo không để các vụ việc quá thời hạn giải quyết; thường xuyên trao đổi, tổ chức các buổi làm việc để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn công tác giải quyết đơn.

<sup>133</sup> Trong kỳ báo cáo, Tòa án các cấp đã trả lời không có căn cứ kháng nghị đối với 8.025 đơn/vụ, kháng nghị đối với 427 đơn/vụ, giải quyết khác 1.571 đơn/vụ. Số đơn còn lại đều trong hạn kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và đang được tiếp tục xem xét.

<sup>134</sup> Trong kỳ báo cáo, các Tòa án đã giải quyết 18/34 vụ án dân sự mà người bị oan, sai khởi kiện các cơ quan Nhà nước yêu cầu bồi thường (trong đó: 04 vụ trong tố tụng hình sự, 04 vụ trong quản lý hành chính nhà nước, 26 vụ trong THADS), tuyên buộc các cơ quan có trách nhiệm phải bồi thường tổng số tiền là 981.034.000 đồng. Đồng thời thụ lý mới 03 yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm của Tòa án; đến nay đã giải quyết xong 01 yêu cầu, chi trả 1.562.838.000 đồng tiền bồi thường đối với 04 trường hợp.

<sup>135</sup> Tổng biên chế các TAND giai đoạn 2022 - 2026 là 15.237 biên chế. Các Tòa án hiện có 13.833 biên chế, còn thiếu 1.404 biên chế.

chức Toà án được quan tâm<sup>136</sup>; thực hiện nhiều biện pháp để thu hút chuyên gia, nhân tài về làm việc tại các đơn vị của TANDTC<sup>137</sup>. Công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ được đẩy mạnh và công tác quản lý cán bộ được tăng cường<sup>138</sup>.

*Tuy nhiên*, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của một số đơn vị, Tòa án chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu công việc; số lượng, cơ cấu biên chế chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực, trình độ một số cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân.

## **IX. LĨNH VỰC KIỂM SÁT<sup>139</sup>**

### **1. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021**

Ngành Kiểm sát nhân dân có 09 cơ sở nhà, đất, tài sản công phải thực hiện sắp xếp do sáp nhập đơn vị hành chính. Đã hoàn thành việc chuyển giao cho địa phương 05/9 cơ sở nhà, đất<sup>140</sup>. Trong số 09 đơn vị sáp nhập có 07 đơn vị có tài sản công (xe ô tô), trong đó 06 đơn vị đã thực hiện xong việc điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng<sup>141</sup>; còn 01 đơn vị giữ lại để sử dụng<sup>142</sup>.

*Tuy nhiên*, việc sắp xếp, xử lý trụ sở dôi dư của Viện kiểm sát còn chậm so với yêu cầu, kế hoạch; đến nay, vẫn còn 04/9 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành việc chuyển giao cho địa phương quản lý<sup>143</sup>.

### **2. Về việc thực hiện kiến nghị liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành kiểm sát**

Đã rà soát, sửa đổi xây dựng mới và ban hành 20 văn bản quy định của ngành kiểm sát; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổng kết thực tiễn, đề xuất

---

<sup>136</sup> TAND các cấp đã thăm định hồ sơ, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ; các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước; tập huấn trực tuyến, dự hội nghị, hội thảo dành cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Toà án nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng công tác.

<sup>137</sup> Cụ thể: đã tổ chức xét tuyển sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật uy tín trong nước và người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài về làm việc tại các đơn vị của TANDTC; bổ sung quy định trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 về mở rộng nguồn bổ nhiệm Thẩm phán TANDTC đối với luật sư, giảng viên đại học.

<sup>138</sup> Ban cán sự đảng TANDTC ban hành Kế hoạch số 29-KH/BCSĐ, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện của các chủ thể, góp phần đấu tranh, PCTNTC và siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ của TAND; Chánh án TANDTC đã ban hành Chỉ thị số 03/2023/CT-CA ngày 12/12/2023 về việc tăng cường thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong các TAND.

<sup>139</sup> Thực hiện các Nghị quyết: (1) Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (2) Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; (3) Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

<sup>140</sup> VKSND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; VKSND quận 2, quận 9, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; VKSND huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>141</sup> VKSND huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh; VKSND huyện Phục Hòa, Thông Nông, Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; VKSND quận 2, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

<sup>142</sup> VKSND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>143</sup> Đến nay vẫn còn 04/09 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành việc chuyển giao cho địa phương quản lý.

sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn và bảo đảm thực hiện tốt chức năng kiểm sát<sup>144</sup>; đồng thời, ban hành nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, hướng dẫn liên quan nhằm tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành kiểm sát<sup>145</sup>.

Việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành kiểm sát nhân dân đạt được những kết quả tích cực. Chất lượng công tác kiểm sát được nâng lên; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát bảo đảm đúng quy định, hạn chế đề xảy ra thiếu sót, vi phạm. Việc thực hiện tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan kiểm sát đã được quan tâm, chú trọng thực hiện và đề xuất được những trường hợp khiếu nại, tố cáo phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự để có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc, hạn chế tình trạng khiếu nại đông người kéo dài.

*Tuy nhiên*, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn có việc vẫn chưa đạt kết quả như yêu cầu<sup>146</sup>. Công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong một số lĩnh vực tư pháp vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; đặc biệt là trong lĩnh vực tố tụng hình sự (giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm) của các cơ quan được giao một số nhiệm vụ điều tra<sup>147</sup> và trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính của Tòa án. Việc nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở địa phương vẫn chưa thực hiện được rộng khắp trong toàn ngành.

### **3. Về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và công tác khác**

#### ***3.1. Về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp***

Nhiều chỉ tiêu công tác của ngành KSND đã đạt và vượt yêu cầu tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội.

Trong lĩnh vực hình sự: VKSND các cấp đã thụ lý kiểm sát 179.837 nguồn tin về tội phạm, đạt tỷ lệ 100%; kiểm sát 100% vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố<sup>148</sup>. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, nhất là biện pháp tạm giữ, tạm

---

<sup>144</sup> Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã phối hợp với Tòa án nhân dân, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật Tố tụng hành chính 2015, Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

<sup>145</sup> Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành 01 Nghị quyết chuyên đề; ban hành Kế hoạch số 111/KH-VKSTC ngày 07/5/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết với nhiều nhiệm vụ trọng tâm để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy các kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành Kiểm sát nhân dân và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; đã nghiên cứu, ban hành Hướng dẫn số 13/HD-VKSTC ngày 11/6/2024 hướng dẫn phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trong ngành Kiểm sát nhân dân.

<sup>146</sup> Như việc nghiên cứu, thay thế Hướng dẫn liên ngành số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP ngày 08/5/2014 về phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (do đã hết hiệu lực khi ban hành mới các đạo luật về tư pháp năm 2015).

<sup>147</sup> Như lực lượng Kiểm lâm, Kiểm ngư, Cảnh sát biển...

<sup>148</sup> Kiểm sát điều tra 150.922 vụ/244.229 bị can.

giám cơ bản chặt chẽ, đúng căn cứ pháp luật. Tỷ lệ vụ án Viện kiểm sát truy tố đúng thời hạn và tỷ lệ bị can Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh đều vượt chỉ tiêu của Nghị quyết số 96/2019/QH14<sup>149</sup>. Công tác điều tra tội phạm của Cơ quan điều tra VKSNDTC có chuyển biến tích cực, tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm vượt 12,4%, tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng vượt 7,1% so với chỉ tiêu của Nghị quyết số 96/2019/QH14<sup>150</sup>. Hầu hết kiến nghị của VKSND yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm được các cơ quan chấp nhận đạt cao, đạt tỷ lệ 99,8%, vượt 19,8% so với yêu cầu<sup>151</sup>.

Trong lĩnh vực dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động: VKSND các cấp đã thụ lý kiểm sát 601.887 vụ, việc. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm các vụ án dân sự được tòa án chấp nhận vượt 7,2% và tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính được Tòa án chấp nhận vượt 8,4% so với chỉ tiêu của Nghị quyết số 96/2019/QH14. VKSND đã kịp thời ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và tỷ lệ chấp nhận vượt chỉ tiêu Quốc hội giao.

Đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ<sup>152</sup>.

*Tuy nhiên*, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra VKSNDTC chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội giao (chỉ đạt 87,9/90%). Chất lượng kháng nghị phúc thẩm vụ án hành chính, kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án dân sự vẫn còn hạn chế, tỷ lệ kháng nghị được Tòa án chấp nhận chưa đạt yêu cầu của Quốc hội (đạt 61,3/75%); tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm án hành chính được TAND xét xử chấp nhận là 46,3/70%. Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ còn thấp.

### **3.2. Công tác khác**

Công tác quản lý, giải quyết yêu cầu bồi thường Nhà nước trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND được tăng cường<sup>153</sup>; đẩy nhanh tiến độ, kịp thời giải quyết 15/20 trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại, đạt tỷ lệ 75%; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về một số vụ, việc đã tồn đọng qua nhiều

---

<sup>149</sup> Số vụ án Viện kiểm sát truy tố đúng thời hạn đạt tỷ lệ 100%, vượt 10% và số bị can Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh đạt tỷ lệ 99,99%, vượt 4,99% so với chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội.

<sup>150</sup> Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSNDTC đạt tỷ lệ 82,4%, vượt 12,4% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14; Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 97,1%, vượt 7,1% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14; Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 90,1%, vượt 30,1% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14.

<sup>151</sup> Thông qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát kịp thời phát hiện nhiều vi phạm pháp luật và đã ban hành 6.758 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm.

<sup>152</sup> Nhất là các vụ án do Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC theo dõi, chỉ đạo, điển hình như: Vụ Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Bệnh viện Thủ Đức; Vụ Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty Việt Á; Vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh; Vụ Tham ô tài sản xảy ra tại Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Ngân hàng SCB...

<sup>153</sup> Viện trưởng VKSNDTC ban hành chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 26/11/2021 về tăng cường trách nhiệm công tác quản lý, giải quyết yêu cầu bồi thường Nhà nước trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND.

năm và kiểm tra kết quả thực hiện tại một số VKSND cấp tỉnh<sup>154</sup>. Nhiều giải pháp trong công tác tổ chức, cán bộ được tập trung triển khai<sup>155</sup>. Chủ động, tích cực phối hợp Chính phủ, các cơ quan hữu quan triển khai đầy đủ, đúng thời hạn các các luật theo Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH<sup>156</sup>.

*Tuy nhiên*, chế độ, chính sách đối với ngành Kiểm sát nhân dân còn một số bất cập, chế độ, chính sách của Kiểm sát viên các cấp, Điều tra viên của Cơ quan điều tra VKSND tối cao có sự khác biệt, chênh lệch khá lớn so với các Điều tra viên ở ngành Công an, Quân đội.

\*

Trên đây là *Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan của Quốc hội, Ban Dân nguyện về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023*, Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBTVQH (để b/c);
- TT HĐDT, các UB của QH;
- LĐ VPQH;
- Lưu: HC, GS;
- Số Epas: 72720

**TỔNG THƯ KÝ**

*(đã ký)*

**Bùi Văn Cường**

---

<sup>154</sup> VKSNDTC đã chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn xử lý giải quyết vụ bà Lê Thị Thu ở Tiền Giang, vụ bà Trần Thị Thuận ở thành phố Hồ Chí Minh, vụ ông Huỳnh Phước Bửu ở Hậu Giang. Trong kỳ báo cáo, VKSNDTC đã tiến hành kiểm tra công tác giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND tại VKSND tỉnh Cao Bằng, Bắc Giang, Bình Thuận; tham gia đoàn kiểm tra Liên ngành về công tác bồi thường tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Điện Biên, tỉnh Đắk Nông và tỉnh Khánh Hòa.

<sup>155</sup> Xây dựng, sửa đổi, bổ sung 23 quy chế, quy định, hướng dẫn; điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 140 người giữa các đơn vị, VKSND các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, cử 6.098 lượt công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài...

<sup>156</sup> VKSNDTC đã hoàn thành việc rà soát và lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; triển khai công tác rà soát và tổng kết 08 năm thi hành Luật Tổ chức VKSND năm 2014, 05 năm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự.